

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

“Khai thác và phát triển nguồn gen cây Mây chỉ (*Calamus dioicus* Lour.) và Song bột (*Calamus poilanei* Conrard) tại một số tỉnh vùng Tây Nguyên”

Mã số: NVQG-2020/ĐT.13

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Khác (ghi cụ thể):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu về đặc điểm lâm học, đa dạng di truyền, giá trị nguồn gen Mây chỉ và Song bột.

- Tuyển chọn được 3 giống (xuất xứ)/ loài có năng suất tăng cao hơn 15% so với giống trung bình khảo nghiệm và chất lượng nguyên liệu đạt yêu cầu thị trường.

- Xây dựng được hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc thu hoạch và sơ chế sản phẩm Mây chỉ và Song bột.

- Xây dựng được 4 ha vườn tập hợp giống 2 loài Mây chỉ và Song bột tại 2 tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông.

- Xây dựng được 10 ha mô hình trồng Mây chỉ, Song bột có năng suất cao hơn 15% so với trung bình quần thể tại 2 tỉnh.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Phạm Trọng Nhân

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

5. Tổng kinh phí thực hiện: 5.000 triệu đồng.



Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 5.000 triệu đồng.
Kinh phí từ nguồn khác: 0 đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: ngày 09/10/2020

Kết thúc: ngày 30/9/2025.

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Phạm Trọng Nhân	Nghiên cứu viên chính, Tiến sĩ	Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên
2	Lê Hồng Ân	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên
3	Nguyễn Thành Mến	Nghiên cứu viên chính, Tiến sĩ	Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên
4	Ngô Văn Cầm	Nghiên cứu viên chính, Tiến sĩ	Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên
5	Hoàng Thanh Trường	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên
6	Lưu Thế Trung	Nghiên cứu viên, Tiến sĩ	Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên
7	Giang Thị Thanh	Nghiên cứu viên, Thạc sĩ	Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên
8	Phạm Khải Tân	Nghiên cứu viên,	Viện Khoa học Lâm

		Thạc sĩ	ngiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên
9	Lương Văn Dũng	Giảng viên chính, Tiến sĩ	Đại học Đà Lạt
10	Hồ Sĩ Hùng	Nghiên cứu viên, Kỹ sư	Viện Khoa học Lâm ngiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên
11	Lê Ngọc Triệu	Giảng viên chính, Tiến sĩ	Đại học Đà Lạt

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về sản phẩm khoa học

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Giống (xuất xứ) Mây chỉ và Song bột: 3 giống (xuất xứ)/loài có năng suất tăng cao hơn 15% so với giống trung bình khảo nghiệm và chất lượng đạt yêu cầu thị trường		x			x			x	
2	Mô hình vườn tập hợp giống 2 loại Mây chỉ và Song bột tại 2 tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông: 04 ha mô hình có năng suất cao hơn 15% so với giống trung bình khảo nghiệm		x			x			x	
3	Mô hình trồng Mây chỉ, Song bột tại ít nhất 2 tỉnh, có năng suất cao hơn 15% so với giống trung bình khảo nghiệm: 10 ha mô hình (8 ha mô hình dưới tán rừng, 2 ha mô hình vườn hộ); Mô hình đạt tỷ lệ sống 85%, cây sinh trưởng tốt		x			x			x	
4	Bộ cơ sở dữ liệu đặc điểm lâm học, đa dạng di truyền và giá trị nguồn gen cây Mây chỉ và Song bột		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng				Khối lượng				Chất lượng					
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt		Xuất sắc	Đạt	Không đạt		Xuất sắc	Đạt	Không đạt			
5	Hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng và chăm sóc Mây chỉ và Song bột		x										x		
6	Hướng dẫn kỹ thuật thu hoạch và sơ chế sản phẩm Mây chỉ và Song bột		x										x		
7	Báo cáo tổng kết nhiệm vụ		x										x		
8	02 bài báo được đăng trên Tạp chí chuyên ngành trong nước; 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí Quốc tế (Q3)		x										x		
9	Đào tạo 01 Thạc sỹ Sinh học thực nghiệm		x										x		

3.2. Hiệu quả xã hội

- Góp phần nâng cao sự hiểu biết của người dân đối với các loài song, mây có giá trị kinh tế cao thông qua tập huấn và chuyển giao kỹ thuật.

- Thu hút lao động địa phương thông qua việc tham gia một số hoạt động xây dựng mô hình của đề tài tạo việc làm và góp phần nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện:

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Đề tài đã hoàn thành đầy đủ chủng loại, số lượng, chất lượng sản phẩm theo hợp đồng.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân khác trái với quy định của pháp luật./.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ



Phạm Trọng Nhân

**THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
VIỆN TRƯỞNG**



Ngô Văn Cẩm